

CỤC THỐNG KÊ
CHI CỤC THỐNG KÊ HUNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CCTK-TH

Hưng Yên, ngày 18 tháng 6 năm 2025

V/v thông báo mã số và tên đơn vị hành
chính cấp xã mới

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã/phường/thị trấn;
- Các đơn vị thuộc Chi cục Thống kê.

Để chủ động trong việc sử dụng danh mục hành chính và mã số, Cục Thống kê đã ban hành văn bản số 915/CTK-CSSL ngày 16/6/2025 về việc thông báo mã số mới (dự kiến) và tên đơn vị hành chính cấp xã áp dụng từ ngày 01/7/2025 tại Phụ lục đính kèm.

Sau khi các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã được thông qua; trên cơ sở tiếp tục cập nhật vị trí trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã sau sắp xếp, Cục Thống kê sẽ thông báo chính thức về bảng Danh mục và mã số các đơn vị hành chính cấp xã.

Chi cục Thống kê tỉnh Hưng Yên đề nghị Quý cơ quan cập nhật mã đơn vị hành chính mới để thống nhất sử dụng; tiếp tục cập nhật thông tin về vị trí trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có thay đổi) và thông báo lại Chi cục Thống kê tỉnh Hưng Yên, địa chỉ: Số 466, đường Nguyễn Văn Linh, thành phố Hưng Yên, để đề nghị điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo CCTK;
- Lưu: VT, TH.

CHI CỤC TRƯỞNG

Đào Trọng Truyền

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THỐNG KÊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **915**/CTK-CSCL

Hà Nội, ngày **16** tháng 6 năm 2025

V/v thông báo mã số và tên đơn vị
hành chính cấp xã mới

Kính gửi:

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Chi cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Căn cứ Nghị quyết số 126/NQ-CP của Chính phủ ngày 09/5/2025 về hồ sơ
Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng
Chính phủ về việc ban hành bảng Danh mục và mã số các đơn vị hành chính của
tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đến ngày 30/6/2004¹;

Để chủ động trong việc sử dụng danh mục hành chính và mã số, Cục Thống kê
thông báo danh mục và mã số mới (dự kiến) đối với các đơn vị hành chính cấp xã
áp dụng từ ngày 01/7/2025 tại Phụ lục đính kèm.

Sau khi các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp
đơn vị hành chính cấp xã được thông qua; trên cơ sở tiếp tục cập nhật vị trí trụ sở
Ủy ban nhân dân cấp xã sau sắp xếp, Cục Thống kê sẽ có thông báo chính thức
về bảng Danh mục và mã số các đơn vị hành chính cấp xã.

Cục Thống kê đề nghị Quý cơ quan cập nhật mã số đơn vị hành chính mới
để thống nhất sử dụng; tiếp tục cập nhật thông tin về vị trí trụ sở của Ủy ban nhân dân
cấp xã (nếu có thay đổi) và thông báo lại Cục Thống kê để điều chỉnh.

Mọi thông tin cần thiết vui lòng liên hệ: Ban Chính sách, Chiến lược và
Dữ liệu thống kê, Cục Thống kê, số điện thoại: (024) 73046666/8022, email:
chinhsachchienluoc@nso.gov.vn; số điện thoại di động: 0989917113

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lãnh đạo Cục (để biết);
- Ban THĐN (để đăng trên website);
- Lưu: VT, CSCL.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hương

¹ Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg quy định việc cấp mã hành chính đối với trường hợp
sáp nhập xã như sau: “Xã hợp nhất có trụ sở Ủy ban nhân dân đóng tại xã nào thì mang mã
số của xã đó, mã số của xã còn lại sẽ bị đóng và không cấp lại cho đơn vị hành chính khác”.

PHỤ LỤC

DANH MỤC VÀ MÃ SỐ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ MỚI

(Ban hành kèm theo Công văn số /CCTK-TH ngày 18 tháng 6 năm 2025
của Chi cục Thống kê tỉnh Hưng Yên)

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính	Tỉnh (thành phố)
1	11953	Phường Phố Hiến	Tỉnh Hưng Yên
2	11983	Phường Sơn Nam	Tỉnh Hưng Yên
3	11980	Phường Hồng Châu	Tỉnh Hưng Yên
4	12103	Phường Mỹ Hào	Tỉnh Hưng Yên
5	12133	Phường Đường Hào	Tỉnh Hưng Yên
6	12127	Phường Thượng Hồng	Tỉnh Hưng Yên
7	11977	Xã Tân Hưng	Tỉnh Hưng Yên
8	12337	Xã Hoàng Hoa Thám	Tỉnh Hưng Yên
9	12364	Xã Tiên Lữ	Tỉnh Hưng Yên
10	12361	Xã Tiên Hoa	Tỉnh Hưng Yên
11	12391	Xã Quang Hưng	Tỉnh Hưng Yên
12	12406	Xã Đoàn Đào	Tỉnh Hưng Yên
13	12424	Xã Tiên Tiến	Tỉnh Hưng Yên
14	12427	Xã Tổng Trân	Tỉnh Hưng Yên
15	12280	Xã Lương Bằng	Tỉnh Hưng Yên
16	12286	Xã Nghĩa Dân	Tỉnh Hưng Yên
17	12322	Xã Hiệp Cường	Tỉnh Hưng Yên
18	12313	Xã Đức Hợp	Tỉnh Hưng Yên
19	12142	Xã Ân Thi	Tỉnh Hưng Yên
20	12166	Xã Xuân Trúc	Tỉnh Hưng Yên
21	12148	Xã Phạm Ngũ Lão	Tỉnh Hưng Yên
22	12184	Xã Nguyễn Trãi	Tỉnh Hưng Yên
23	12196	Xã Hồng Quang	Tỉnh Hưng Yên
24	12205	Xã Khoái Châu	Tỉnh Hưng Yên
25	12220	Xã Triệu Việt Vương	Tỉnh Hưng Yên
26	12238	Xã Việt Tiến	Tỉnh Hưng Yên
27	12271	Xã Chí Minh	Tỉnh Hưng Yên
28	12247	Xã Châu Ninh	Tỉnh Hưng Yên
29	12052	Xã Yên Mỹ	Tỉnh Hưng Yên

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính	Tỉnh (thành phố)
30	12091	Xã Việt Yên	Tỉnh Hưng Yên
31	12070	Xã Hoàn Long	Tỉnh Hưng Yên
32	12064	Xã Nguyễn Văn Linh	Tỉnh Hưng Yên
33	11986	Xã Như Quỳnh	Tỉnh Hưng Yên
34	11992	Xã Lạc Đạo	Tỉnh Hưng Yên
35	11995	Xã Đại Đồng	Tỉnh Hưng Yên
36	12031	Xã Nghĩa Trụ	Tỉnh Hưng Yên
37	12025	Xã Phụng Công	Tỉnh Hưng Yên
38	12019	Xã Văn Giang	Tỉnh Hưng Yên
39	12049	Xã Mỹ Sở	Tỉnh Hưng Yên
40	13225	Phường Thái Bình	Tỉnh Hưng Yên
41	12454	Phường Trần Lãm	Tỉnh Hưng Yên
42	12452	Phường Trần Hưng Đạo	Tỉnh Hưng Yên
43	12817	Phường Trà Lý	Tỉnh Hưng Yên
44	12466	Phường Vũ Phúc	Tỉnh Hưng Yên
45	12826	Xã Thái Thụy	Tỉnh Hưng Yên
46	12862	Xã Đông Thụy Anh	Tỉnh Hưng Yên
47	12859	Xã Bắc Thụy Anh	Tỉnh Hưng Yên
48	12865	Xã Thụy Anh	Tỉnh Hưng Yên
49	12904	Xã Nam Thụy Anh	Tỉnh Hưng Yên
50	12841	Xã Bắc Thái Ninh	Tỉnh Hưng Yên
51	12922	Xã Thái Ninh	Tỉnh Hưng Yên
52	12943	Xã Đông Thái Ninh	Tỉnh Hưng Yên
53	12961	Xã Nam Thái Ninh	Tỉnh Hưng Yên
54	12919	Xã Tây Thái Ninh	Tỉnh Hưng Yên
55	12850	Xã Tây Thụy Anh	Tỉnh Hưng Yên
56	12970	Xã Tiền Hải	Tỉnh Hưng Yên
57	13039	Xã Tây Tiền Hải	Tỉnh Hưng Yên
58	13021	Xã Ái Quốc	Tỉnh Hưng Yên
59	13003	Xã Đồng Châu	Tỉnh Hưng Yên
60	12988	Xã Đông Tiền Hải	Tỉnh Hưng Yên
61	13057	Xã Nam Cường	Tỉnh Hưng Yên
62	13066	Xã Hưng Phú	Tỉnh Hưng Yên

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính	Tỉnh (thành phố)
63	13063	Xã Nam Tiền Hải	Tỉnh Hưng Yên
64	12472	Xã Quỳnh Phụ	Tỉnh Hưng Yên
65	12511	Xã Minh Thọ	Tỉnh Hưng Yên
66	12532	Xã Nguyễn Du	Tỉnh Hưng Yên
67	12577	Xã Quỳnh An	Tỉnh Hưng Yên
68	12517	Xã Ngọc Lâm	Tỉnh Hưng Yên
69	12526	Xã Đồng Bằng	Tỉnh Hưng Yên
70	12499	Xã A Sào	Tỉnh Hưng Yên
71	12523	Xã Phụ Dực	Tỉnh Hưng Yên
72	12478	Xã Tân Tiến	Tỉnh Hưng Yên
73	12586	Xã Hưng Hà	Tỉnh Hưng Yên
74	12634	Xã Tiên La	Tỉnh Hưng Yên
75	12676	Xã Lê Quý Đôn	Tỉnh Hưng Yên
76	12685	Xã Hồng Minh	Tỉnh Hưng Yên
77	12631	Xã Thần Khê	Tỉnh Hưng Yên
78	12619	Xã Diên Hà	Tỉnh Hưng Yên
79	12595	Xã Ngự Thiên	Tỉnh Hưng Yên
80	12613	Xã Long Hưng	Tỉnh Hưng Yên
81	12688	Xã Đông Hưng	Tỉnh Hưng Yên
82	12700	Xã Bắc Tiên Hưng	Tỉnh Hưng Yên
83	12736	Xã Đông Tiên Hưng	Tỉnh Hưng Yên
84	12775	Xã Nam Đông Hưng	Tỉnh Hưng Yên
85	12745	Xã Bắc Đông Quan	Tỉnh Hưng Yên
86	12694	Xã Bắc Đông Hưng	Tỉnh Hưng Yên
87	12793	Xã Đông Quan	Tỉnh Hưng Yên
88	12763	Xã Nam Tiên Hưng	Tỉnh Hưng Yên
89	12754	Xã Tiên Hưng	Tỉnh Hưng Yên
90	13120	Xã Lê Lợi	Tỉnh Hưng Yên
91	13075	Xã Kiến Xương	Tỉnh Hưng Yên
92	13132	Xã Quang Lịch	Tỉnh Hưng Yên
93	13141	Xã Vũ Quý	Tỉnh Hưng Yên
94	13183	Xã Bình Thanh	Tỉnh Hưng Yên
95	13186	Xã Bình Định	Tỉnh Hưng Yên

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính	Tỉnh (thành phố)
96	13159	Xã Hồng Vũ	Tỉnh Hưng Yên
97	13096	Xã Bình Nguyên	Tỉnh Hưng Yên
98	13093	Xã Trà Giang	Tỉnh Hưng Yên
99	13192	Xã Vũ Thư	Tỉnh Hưng Yên
100	13222	Xã Thư Trì	Tỉnh Hưng Yên
101	13246	Xã Tân Thuận	Tỉnh Hưng Yên
102	13264	Xã Thư Vũ	Tỉnh Hưng Yên
103	13279	Xã Vũ Tiên	Tỉnh Hưng Yên
104	13219	Xã Vạn Xuân	Tỉnh Hưng Yên